

Số: 59/QĐ – ĐTH

Ninh Bình, ngày 13 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công khai cắt giảm, tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT- BGDDT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT. Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD và ĐT thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân.

Căn cứ QĐ số 886/QĐ – SGD ĐT ngày 20/12/2023. V/ việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc Sở GD – ĐT Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 684/QĐ – SGDDT ngày 06/09/2024 của Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc cắt giảm 5% tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách tỉnh đã giao dự toán năm 2024 đối với các đơn vị trực thuộc;

Xét đề nghị của kế toán trưởng, Trường THPT Đinh Tiên Hoàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách đã giao dự toán năm 2024(có biểu chi tiết đính kèm),

Điều 2. Hình thức và thời gian công khai : Trên Website và văn phòng nhà trường. Thời gian niêm yết 30 ngày.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Các bộ phận có liên;
- Lưu: VT, KT./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Bảo Châu

Đơn vị: Trường THPT Đình Tiên Hoàng

**BIỂU KINH PHÍ CẮT GIẢM TIẾT KIỆM 5% CHI THƯỜNG XUYÊN
NĂM 2024 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 119/NQ-CP**

(Kèm theo QĐ số 59/QĐ - ĐTH ngày 13/09/2024 của Hiệu trưởng trường THPT Đình Tiên Hoàng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền đã giao tại Quyết định số 886/QĐ-SGDĐT	Số tiết kiệm 5% theo quy định	Ghi chú
	Tổng cộng	18.405	167	
1	Kinh phí thường xuyên	17.444	126	
1.1	Kinh phí chi cho con người	14.929	0	
1.2	Kinh phí chi thường xuyên theo định mức biên chế	2.515	126	
2	Kinh phí mua sắm, sửa chữa	812	41	
2.1	Kinh phí đã đăng ký mua sắm tập trung	0	0	
2.2	Kinh phí đã ký hợp đồng hoặc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	0	0	
2.3	Kinh phí chưa thực hiện ký hợp đồng hoặc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	812	41	
	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 12	812	41	
3	Kinh phí đặc thù	149	0	
3.1	Kinh phí không thực hiện tiết kiệm	149	0	
	Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo viên giảng dạy người khuyết tật	114	0	
	Hỗ trợ chi phí học tập	8	0	
	Kinh phí duy trì phần mềm quản lý tài sản	2	0	
	Kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí	25	0	
3.2	Kinh phí thực hiện tiết kiệm	0	0	

